

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LEMAY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LEMAY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEMAY INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LIG.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301157167

3. Ngày thành lập: 14/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

CN1-2-1, KCN Đại Đồng Hoàn Sơn giai đoạn II, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất sợi	1311
3.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
4.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
6.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
7.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
8.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
9.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
12.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
13.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
14.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
15.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
16.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
17.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện (Chi tiết: Xây dựng công trình điện; Xây dựng các công trình điện đến 35 KV)	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt– Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép)	4669
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Giáo dục nhà trẻ	8511
49.	Giáo dục mẫu giáo	8512
50.	Giáo dục tiểu học	8521
51.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
52.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
53.	Đào tạo sơ cấp	8531

54.	Đào tạo trung cấp	8532
55.	Đào tạo cao đẳng	8533
56.	Đào tạo đại học	8541
57.	Đào tạo thạc sỹ	8542
58.	Đào tạo tiến sỹ	8543
59.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
60.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
61.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
62.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
63.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư)	6619
64.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh khu dân cư – đô thị, khu tái định cư, khu nhà ở công nhân, cơ sở hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp. Cho thuê, thuê mua nhà xưởng hoặc bán nhà do công ty xây dựng trong khu công nghiệp, khu nhà ở công nhân, khu tái định cư, khu dân cư – đô thị. Kinh doanh và phát triển nhà ở, văn phòng, kho, bãi)	6810(Chính)
65.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
66.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
67.	Quảng cáo	7310
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
69.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
70.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
72.	Dịch vụ đóng gói	8292

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ MÂY	Số 74 HH05 Đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	60,000	030188000355	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	60,000		
2	LÊ THỊ HẢI YẾN	Ô số 25 HH05 Đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	030168000587	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

3	TIÊU THỊ NGUYỆT	Đội 7 thôn Kỳ Tây, Xã Cẩm Chẽ, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	030170000968
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ MÂY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030188000355

Ngày cấp: 09/12/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 74 HH05 Đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 74 HH05 Đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh